HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2021/NQ-HĐND	*Bình Định, ngày 11 tháng 12 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Quy định một số nội dung của Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh Bình Định

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;

Căn cứ Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 37/2014/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2014 của liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 76/2017/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 54/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 05 năm 2013 của Bộ Tài chính Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;

Xét Tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua chủ trương sửa đổi, bổ sung Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định; Báo cáo thẩm tra số 109/BC-KTNS ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh Bình Định.

1. Bổ sung khoản 1a trước khoản 1 như sau:

"1a. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung, phục vụ sinh hoạt và các mục đích khác của cộng đồng dân cư vùng thị trấn, các xã và các phường mới được thành lập trong thời hạn 05 năm trên địa bàn tỉnh Bình Định".

2. Bổ sung cuối khoản 1 như sau:

" - Đối với dự án cấp nước sạch nông thôn tập trung liên vùng, thì trạm cấp nước nằm trên địa bàn cấp huyện nào thì áp dụng quy mô dự án được xem xét hỗ trợ và mức hỗ trợ vốn ngân sách theo mức ở cấp huyện đó".

3. Bổ sung khoản 2a trước khoản 2 như sau:

"2a. Quy mô dự án được xem xét hỗ trợ:

Quy mô dự án cấp nước sạch nông thôn tập trung được xem xét hỗ trợ của chính sách này như sau:

- Dự án đầu tư trên địa bàn các huyện Tuy Phước, An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Tây Sơn, Hoài Ân, Phù Cát, Phù Mỹ *(địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của Chính phủ)*: Quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu 100 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư trên địa bàn thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn và thành phố Quy Nhơn: Quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu 200 tỷ đồng."

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 2 như sau:

- Dự án cấp nước sạch nông thôn tập trung đầu tư trên địa bàn các huyện Tuy Phước, An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Tây Sơn, Hoài Ân, Phù Cát, Phù Mỹ *(địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của Chính phủ)*: Ngân sách hỗ trợ 60% chi phí xây dựng, thiết bị, với mức hỗ trợ cụ thể:

+ Hỗ trợ 30% giá trị sau khi nghiệm thu, quyết toán hoàn thành đưa công trình vào sử dụng;

+ Hỗ trợ 30% giá trị còn lại trong thời hạn tối đa 03 năm tiếp theo.

- Dự án cấp nước sạch nông thôn tập trung đầu tư trên địa bàn thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn và thành phố Quy Nhơn: Ngân sách hỗ trợ 50% chi phí xây dựng, thiết bị, với mức hỗ trợ cụ thể:

+ Hỗ trợ 25% giá trị sau khi nghiệm thu, quyết toán hoàn thành đưa công trình vào sử dụng;

+ Hỗ trợ 25% giá trị còn lại trong thời hạn tối đa 03 năm tiếp theo.

5. Bổ sung khoản 6 như sau:

"6. Quy định chuyển tiếp:

Các dự án cấp nước sạch nông thôn tập trung áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, đã phê duyệt chủ trương đầu tư trước ngày Quy định mới có hiệu lực, được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh và quyết định chủ trương đã phê duyệt".

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:
- UBTVQH, Chính phủ (báo cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính; Bộ KH&ĐT, Bộ GTVT;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT. Tỉnh ủy (b/cáo); TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- Các Sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH&HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Hồ Quốc Dũng